TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2017/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 07 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thảo H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân V.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố xx, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 86, 107, 110, 116, 117, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thảo H và anh Nguyễn Xuân V.

2. Công nhận sự thỏa thuận cụ thể của các đương sự như sau:

2.1. Về nuôi con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân, chị Nguyễn Thị Thảo H và anh Nguyễn Xuân V có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo D, sinh ngày xx/01/2016. Chị H và anh V thống nhất thỏa thuận như sau:

Sau khi ly hôn, giao cho chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Bảo D cho đến khi cháu D thành niên và tự lực được hoặc đã thành niên nhưng

bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Nguyễn Thị Thảo H và anh Nguyễn Xuân V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, mỗi đương sự phải chịu 25% tiền án phí là 75.000đ. Chị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001427 ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Gia Lai.

Hoàn trả cho chị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Vương Đức Phượng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: HSVA, VT-LT.